

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Môi trường và Vật liệu xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 251/QĐ-BXD ngày 27 tháng 2 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- VP Bộ XD;
- Công TTĐT Bộ XD;
- Trung tâm CNTT-BXD;
- BPMC Cơ quan Bộ XD;
- Lưu: VT, KHCNMT & VLXD(Đinh).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Sinh**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**  
**TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2026*  
*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**PHẦN A. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung mới, nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu có mức độ rủi ro cao	- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng (Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu sau đây gọi tắt là cơ quan kiểm tra)

**PHẦN B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu**

**1. Trình tự thực hiện**

a) Trường hợp hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu theo quy định tại cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là cơ quan kiểm tra).

**Bước 2:** Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các nội dung còn thiếu, đồng thời xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu trên bản đăng ký kiểm tra và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Nếu quá thời hạn nêu trên mà hồ sơ vẫn chưa được bổ sung đầy đủ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm

tra nêu rõ lý do và thời gian dự kiến hoàn thành việc bổ sung hồ sơ.

- Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ. Trình tự thực hiện như sau:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng theo Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu để thực hiện thủ tục thông quan;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: Cơ quan kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu khắc phục trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ ra Thông báo lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng khi có bằng chứng chứng minh việc khắc phục về nhãn theo quy định. Trường hợp không khắc phục được, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về nhãn theo Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng Giấy chứng nhận hợp quy không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu: Cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng, nêu rõ các nội dung không phù hợp và gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan để xử lý theo thẩm quyền;

- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu theo Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, trong đó ghi rõ: “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan;

- Trường hợp phát hiện dấu hiệu rủi ro, gian lận hoặc thông tin không thống nhất giữa hồ sơ và dữ liệu quản lý, cơ quan kiểm tra ban hành Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu theo Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

b) Trường hợp hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu chưa có Giấy chứng nhận hợp quy

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu theo quy định tại cơ quan kiểm tra.

**Bước 2:** Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ và xử lý như sau:

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các nội dung còn thiếu, đồng thời xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất

lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà hồ sơ vẫn chưa được bổ sung đầy đủ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian dự kiến hoàn thành việc bổ sung hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân làm thủ tục với cơ quan hải quan để đưa hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu về địa điểm bảo quản hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan.

Tổ chức, cá nhân liên hệ với tổ chức chứng nhận được chỉ định để thực hiện đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ. Trình tự thực hiện theo quy định đối với trường hợp đã có Giấy chứng nhận hợp quy.

## **2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp các hệ thống này gặp sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng khiến không thể trao đổi thông tin điện tử, việc xử lý được thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (nộp Bằng hồ sơ tại Trung tâm dịch vụ hành chính công một cấp).

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu theo Mẫu số 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ;

- Giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định cấp, trong đó có các thông tin liên quan đến hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu. Trường hợp Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng, phải có các thông tin liên quan đến lô hàng nhập khẩu (tên hàng hóa; nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; khối lượng/số lượng; tờ khai hàng hóa nhập khẩu; hóa đơn);

- Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa vật liệu xây dựng kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn);

- Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn. Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

#### **4. Thời hạn giải quyết**

01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu và sử dụng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

#### **6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính**

- Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

#### **8. Phí, lệ phí: không quy định.**

#### **9. Tên mẫu đơn, tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính**

a) Tên mẫu đơn, tờ khai

- Bản Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 01 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP;

b) Mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Yêu cầu chung:

- Sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng nhập khẩu thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD do Bộ Xây dựng ban hành và có mức độ rủi ro cao.

- Các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phải được đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cam kết chất lượng hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức đánh giá sự phù hợp được Bộ Xây dựng chỉ định.

b) Điều kiện để thực hiện:

- Hồ sơ hợp lệ theo quy định;

- Kê khai đúng chủng loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với danh mục sản phẩm quy định tại Bảng 1 Phần 2 QCVN 16:2023/BXD. Trong

trường hợp chưa xác định rõ chủng loại sản phẩm, cần phối hợp với tổ chức chứng nhận hợp quy để thực hiện việc định danh sản phẩm.

### ***11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15 ngày 18 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN16:2023/BXD.

- Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

**Phụ lục**

**MẪU ĐĂNG KÝ KIỂM TRA  
NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**  
(Mẫu số 01 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐĂNG KÝ KIỂM TRA  
NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

Kính gửi ..... (tên cơ quan kiểm tra) .....

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa sau:

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu

Địa chỉ tập kết hàng hóa: .....

Hồ sơ nhập khẩu gồm: .....

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu:.....do..... Tổ chức.....cấp ngày:...../...../.....

- Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).

- Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên về hồ sơ của lô hàng hóa nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật ..... và tiêu chuẩn công bố áp dụng .....

Ngày ... tháng ... năm .....

**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**

..... ngày ... tháng ... năm 20.....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU**

Vào số đăng ký số:

**MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC  
VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**  
(Mẫu số 03 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP)

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)  
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /TB-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu**

TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú <sup>1</sup>

- Cửa khẩu nhập: .....
- Thời gian nhập khẩu: .....
- Thuộc lô hàng có Giấy đăng ký kiểm tra số:.... ngày ... tháng ... năm 20
- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu số do....(tên đơn vị cấp)...cấp ngày:.../.../...
- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....
- Căn cứ kiểm tra:
- + Tiêu chuẩn công bố áp dụng: .....
- + Quy chuẩn kỹ thuật: .....
- + Quy định khác: .....

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

Ghi một trong các nội dung:

Đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Hoặc Không đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu thì nêu lý do và các yêu cầu khác nếu có

Hoặc Lô hàng không đáp ứng yêu cầu về nhãn

Hoặc Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu;
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, (Viết tắt tên CQKT).

**CƠ QUAN KIỂM TRA**

<sup>1</sup> Các nội dung nêu tại bảng này được ghi theo Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu